**MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Biết** | **Hiểu** | | **Vận dụng** |  |
| 1 | Đọc | - Văn bản truyện  - Văn bản thơ  - Văn bản nghị luận | 2 | 2 | | 1 | 40 |
| 2 | Viết | - Viết đoạn văn NLVH/ đoạn văn NLXH | 1\* | 1\* | | 1\* | 20 |
| Viết bài văn nghị luận về vấn đề cần giải quyết (trong đời sống XH)/ Viết bài văn phân tích một đoạn trích hay tác phẩm thơ hoặc truyện | 1\* | 1\* | | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **20%** | **40%** | | **40%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | | **100%** |

**--------- Hết ---------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS CẨM ĐIỀN** | **BẢN ĐẶC TẢ**  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  ***Thời gian làm bài: 120 phút*** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/chương** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc- hiểu** | Xác định được phương thức biểu đạt, ngôi kể, thể thơ, nhân vật trữ tình, vấn đề nghị luận,... | 1 |  |  | **0,5** |
| Chỉ ra được các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết,…thể hiện nội dung hoặc khía cạnh nào đó của văn bản. | 1 |  |  | **0,5** |
| Hiểu được đặc điểm, tác dụng và biết sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt, sự phát triển của ngôn ngữ: Từ ngữ mới và nghĩa mới, cách trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn; các biện pháp tu từ |  | 1 |  | **1,0** |
| Lí giải một chi tiết trong văn bản, chỉ ra ý nghĩa của chi tiết, xác định mạch cảm xúc/ tâm trạng chủ đạo của nhân vật trữ tình trong văn bản thơ,... |  | 1 |  | **1,0** |
| Nhận xét nhân vật hoặc một chi tiết trong văn bản truyện có sự liên hệ đến bản thân; Cảm nhận về một câu thơ/hình ảnh thơ hoặc câu văn đặc sắc hoặc nội dung, tư tưởng của văn bản; Rút ra được những bài học, thông điệp từ văn bản; Đề xuất ngắn gọn một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của con người nói chung và người trẻ nói riêng. |  |  | 1 | **1,0** |
| **2** | Đoạn văn nghị luận văn học/ đoạn văn nghị luận xã hội | **Nhận biết**: Xác định được vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu**: Hiểu đúng về vấn đề nghị luận cùng những tác động của nó/ Lí giải ở mức cơ bản các yếu tố nội dung, nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Vận dụng vốn kiến thức về đời sống, về văn học và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận.  - Bày tỏ được quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận.  - Có những đánh giá, liên hệ vấn đề nghị luận với bản thân, đời sống (NLXH) hoặc với bản thân cùng các tác phẩm văn học khác (NLVH). | 1\* | 1\* | 1\* | **2,0** |
| **3** | Bài văn nghị luận xã hội/ bài văn ghị luận văn học | **\* Đối với NLVH:**  **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.  - Có hiểu biết về tác giả, tác phẩm.  - Nắm được nội dung, nghệ thuật của văn bản.  **Thông hiểu**  - Diễn giải về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học mà đề yêu cầu hoặc học sinh lựa chọn.  **Vận dụng**  - Lý giải một số đặc điểm cơ bản của tác phẩm văn học về vấn đề cần nghị luận.  - Vận dụng kiến thức lí luận văn học, kiến thức về tác phẩm sâu sắc, sáng tạo để lý giải vấn đề;  - Vận dụng kiến thức phong phú về tác phẩm, thể loại; So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn để đánh giá, thuyết phục;  - Sử dụng các kĩ năng, thao tác lập luận một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận; lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.  **\* Với NLXH:**  **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.  - Có hiểu biết về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu**  - Lí giải được vấn đề nghị luận và hiểu được những ảnh hưởng, tác động của vấn đề đến đời sống.  **Vận dụng**  - Vận dụng vốn kiến thức về đời sống và trải nghiệm của bản thân để bàn luận sâu sắc về vấn đề nghị luận cũng như đề xuất được những giải pháp có tính thuyết phục.  - Bày tỏ được quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận một cách sâu sắc, thuyết phục  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận; lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. Thể hiện năng lực sáng tạo, khả năng vận dụng kiến thức NLXH vào thực tế cuộc sống. | 1\* | 1\* | 1\* | **4,0** |
| **Tổng** | | | 20% | 40% | 40% | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60% | | 40% | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS CẨM ĐIỀN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **MÔN: Ngữ văn 9**  Thời gian làm bài: 120 phút  Đề thi gồm: 02 trang |

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**EM BÉ TRONG MÙA CỦI KHÔ**

*(1) Này em bé thả chân trần trên cỏ  
Rong ruổi suốt ngày nhặt giấc mơ rơi  
Ngôi nhà em đầy mùi hương và khói  
Em kiếm củi gần sưởi ấm chiều mồ côi.*

*(2) Dải đồi ấy chỉ nhiều hoa và gió  
Làm sao có củi khô cho em nhặt bây giờ  
Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó  
Em về đi, mẹ sắp trở cơn ho.*

*(3) Này em bé, căn nhà xơ xác thế  
Làm sao cõng nắng mưa để qua mùa  
Heo hút quá cho ta vào nữa nhé  
Ta nhóm lửa giùm em đánh thức niềm vui.*

*(4) Những bó củi mỗi ngày mang về chợ  
Em ủ ước mơ nhặt khắp nẻo trên đồi  
Đường đầy gió, heo may gài băng giá  
Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông.*

*(5) Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi  
Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng  
Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió  
Biết có còn củi khô cho em không…*

*(Lối về, Bình Nguyên Trang, NXB Hội Nhà văn)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính và thể thơ của tác phẩm.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Tìm những từ, cụm từ miêu tả hoàn cảnh của em bé ở khổ thơ (1).

**Câu 3 (1,0 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của nghệ thuật nhân hóa ở hai câu thơ sau:

*“Này em bé, căn nhà xơ xác thế  
Làm sao cõng nắng mưa để qua mùa”.*

**Câu 4 (1,0 điểm):** Trình bày tâm trạng của nhân vật trữ tình ở khổ thơ (3).

**Câu 5 (1,0 điểm):** Từ nội dung của văn bản trên, em hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về những số phận bất hạnh trong xã hội ngoài kia.

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 – 200 chữ) về vẻ đẹp của đoạn thơ sau:

*“Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi  
Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng  
Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió  
Biết có còn củi khô cho em không…”*

**Câu 2 (4,0 điểm):**Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: Tuổi trẻ với bệnh vô cảm.

**------------------------- Hết -----------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẨM GIÀNG  **TRƯỜNG THCS CẨM ĐIỀN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **MÔN: Ngữ văn 9**  Thời gian làm bài: 120 phút  Đề thi gồm: 02 trang |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. PHẦN ĐỌC HIỂU *(4,0 điểm)*** | **Câu 1 (0,5 điểm)**  Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  Thể thơ: Tự do | 0,25  0,25 |
| **Câu 2 (0,5 điểm)**  Tìm những từ, cụm từ miêu tả hoàn cảnh của em bé ở khổ thơ (1):  Thả chân trần trên cỏ, nhặt giấc mơ rơi, đầy hương và khói, rong ruổi suốt ngày, kiếm củi, chiều mồ côi.  ***(HS xác định đúng từ 4 – 6 từ/ cụm từ, người chấm cho đủ điểm).*** | 0,5 |
| **Câu 3 (1,0 điểm):**  **- Chỉ ra:** Căn nhà được nhân hóa như con người qua động từ “cõng”: “Cõng nắng mưa để qua mùa”.  - **Tác dụng:**  + Khiến hình ảnh thêm gần gũi, sinh động, câu thơ hấp dẫn, tăng giá trị biểu cảm.  + Gợi ra hình ảnh căn nhà xác xơ, mong manh không đủ sức che chắn nắng mưa cho hai mẹ con em bé. Đồng thời cũng gợi ra hoàn cảnh khó khăn, cuộc sống khắc nghiệt của những con người bất hạnh.  + Thể hiện sự xót xa, đồng cảm, khát khao về một mái ấm đủ đầy, hạnh phúc của tác giả dành cho những số phận éo le. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 4 (1,0 điểm)**  HS có thể trình bày theo các ý sau:  - Xót xa, thương cảm trước hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của em bé.  - Lo lắng, trăn trở về tương lai của em cũng như hai mẹ con.  - Yêu thương, quý mến cho em bé nghèo nhưng chăm chỉ, hiếu thảo.  - Khao khát được lại gần em, trao cho em hơi ấm, được làm một điều gì đó để khiến em được vui, để cuộc sống của em thêm phần ý nghĩa.  …  + HS diễn đạt thành câu văn hoàn chỉnh. (Trừ 0,25 điểm nếu HS diễn đạt cốc lốc, không trả lời thành câu văn hoàn chỉnh)  + HS có thể diễn đạt thành các ý khác đáp án miễn phù hợp.  + HS phải trình bày được ít nhất 04 ý khi khai thác về tình cảm của nhân vật trữ tình. |  |
|  | **Câu 5 (1,0 điểm):**  **HS có thể nhận xét theo các ý sau:**  - Xã hội ngoài kia còn nhiều lắm những hoàn cảnh đáng thương cần được cưu mang, hỗ trợ.  - Xót xa, đau lòng khi chứng kiến hay đọc, xem về những hoàn cảnh ấy.  - Khao khát, hi vọng sẽ có những điều tốt đẹp xuất hiện trên hành trình của họ.  - Bản thân cần phải trân trọng cuộc sống hiện tại của mình.  - Không ngừng nỗ lực, học tập để ngày mai có thể góp sức mình trong cuộc hành trình đem ánh sáng đến những mảnh đời khó khăn.  **…**  **(HS trình bày ít nhất 4 ý, diễn đạt mượt mà, không trùng lặp ý: 1,0 điểm; hs trình bày 3 ý: 0,75 điểm; hs trình bày 2 ý: 0,5 điểm; hs trình bày 1 ý: 0,25 điểm).** |  |
| **II. PHẦN VIẾT *(6,0 điểm)*** | **Câu 1 (2,0 điểm):**Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 – 200 chữ) về vẻ đẹp của đoạn thơ sau:  *“Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió Biết có còn củi khô cho em không…”* |  |
|  | **\* Hình thức:**  - Trình bày đảm bảo cấu trúc của đoạn văn theo hướng: Diễn dịch, quy nạp hoặc phối hợp.  - Đảm bảo dung lượng, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp. | 0,25 |
|  | **\* Nội dung:**  - Xác định đúng đối tượng nghị luận: Đoạn thơ trong bài “Em bé trong mùi củi khô”.  - Sử dụng đúng phương thức biểu đạt: Nghị luận  - Biết bám sát và khai thác hiệu quả của các tín hiệu nghệ thuật trong đoạn thơ để làm nổi bật vẻ đẹp của đoạn trích:  \* Vẻ đẹp nội dung:  + Vẻ đẹp của em bé: Đáng yêu từ đôi má hồng, hồng vì lạnh, vì hơi nóng của lửa; vẻ đẹp của tinh thần vượt khó; sự hiếu thảo.  + Vẻ đẹp của thiên nhiên: Rộng lớn, khoáng đạt, …  + Tình cảm của tác giả: Đồng cảm, trân trọng, yêu thương, xót xa…  \* Vẻ đẹp nghệ thuật:  Sử dụng hình ảnh gợi hình, gợi cảm; lối diễn đạt giàu hình ảnh; nghệ thuật ẩn dụ, hoán dụ; câu hỏi tu từ; giọng thơ tha thiết, yêu thương… | *0,25*  *1,0*  *0,5* |
|  | **Câu 2 (4,0 điểm):**Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: Tuổi trẻ với bệnh vô cảm. |  |
| **\* Hình thức:**  - Điểm 0,5: Có đầy đủ 3 phần: Mở bài (Giới thiệu); Thân bài (Nghị luận chi tiết); Kết bài (Khẳng định vấn đề, truyền tải thông điệp)  - Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.  - Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết bài, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn. | 0,5 |
| \* Nội dung:  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tuổi trẻ với căn bệnh vô cảm.  - Sử dụng phương thức biểu đạt: Nghị luận  - Đảm bảo những ý chính sau:  + Giải thích vấn đề nghị luận: Bệnh vô cảm là gì?  + Khái quát về vấn đề đang diễn ra: Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của căn bệnh vô cảm ở người trẻ.  + Đề xuất những giải pháp để chấm dứt căn bệnh này ở người trẻ: (HS phải trình bày được tối thiểu hai giải pháp với những lí lẽ, bằng chứng phù hợp để thuyết phục người đọc, người nghe về những phương hướng mà mình đưa ra).  + Liên hệ bản thân  (Bài viết không có dẫn chứng trừ từ 0,5 – 1,0 điểm) | 0,25  0,25  0,5  1,5  0,25 |
| ***Chính tả, ngữ âm, ngữ pháp, diễn đạt:*** Bài văn logic, mạch lạc;Không mắc các lỗi chính tả, ngữ âm, ngữ pháp trong quá trình diễn đạt. | 0,5 |
| ***Sáng tạo:*** Bài văn có những cách diễn đạt độc đáo, sử dụng hình ảnh mới mẻ và có cách nhìn mới về vấn đề song thuyết phục, ấn tượng. | 0,25 |